

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2021/HN-ST

Ngày: 25-02-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trí**

2. Ông **Tôn Phước Thuận**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 785/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Lữ Thanh Tuyền E**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày, ông và bà Lữ Thanh Tuyền E tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2006, có đăng ý kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau được 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm. Vợ bỏ nhà đi nhiều lần, ông khuyên nhưng không được. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông T yêu cầu được ly hôn với bà Tuyền E.

Về con chung: Ông T xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày 01/3/2006 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 19/9/2008, hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Tuyền E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lữ Thanh Tuyền E trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông T và triệu tập họp lệ, nhưng bà không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Lữ Thanh Tuyền E đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Nguyễn Thanh T khởi kiện xin ly hôn bà Lữ Thanh Tuyền E có nơi cư trú ấp MT, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Lữ Thanh Tuyền E đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lữ Thanh Tuyền E là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lữ Thanh Tuyền E sống chung vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống được 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông T xin ly hôn bà Tuyền E. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Tuyền E và ông T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông T và triệu tập họp lệ bà Tuyền E để giải quyết, nhưng bà không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ tình cảm của bà Tuyền E đối với ông T không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, nên yêu cầu xin ly hôn của ông T phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và có cơ sở chấp nhận.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông T xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày 01/3/2006 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 19/9/2008, hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Tuyền E cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải được xem xét trên cơ sở điều kiện, nuôi dưỡng về vật chất, cũng như tinh thần, đảm bảo cho con chung phát triển tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bên cạnh đó, cháu Th và cháu N cũng có nguyện vọng sống với ông T sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định trong cuộc sống, nên yêu cầu của ông T về việc nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu Th và cháu N là có cơ sở chấp nhận.

Do ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Ông T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Ông T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Nguyễn Thanh T** xin ly hôn bà **Lữ Thanh Tuyền E**.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày 01/3/2006 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 19/9/2008, hiện ông T đang nuôi dưỡng. Bà Lữ Thanh Tuyền E không phải cấp dưỡng nuôi con. **Ông T** cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Tuyền E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà Tuyền E, ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013703 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng
đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật
Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự
có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án
hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án
dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành
án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hội Đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức